

Số: 3461/KH-UBND

Than Uyên, ngày 26 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số của UBND huyện Than Uyên năm 2025

Thực hiện Công văn số 3811/UBND-VX ngày 23/9/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025; Công văn số 2036/STTTT-BCVTCNTT ngày 18/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025; Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên về Chuyển đổi số huyện Than Uyên giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; UBND huyện Than Uyên xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025, như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 4158/KH-UBND ngày 11/12/2023 về Chuyển đổi số của UBND huyện năm 2024 và đạt được kết quả thực hiện các mục tiêu đề ra sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẠT RA NĂM 2024

1. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024

Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục đầu tư trang thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn với tổng mức đầu tư 3.716.420.000 đồng (mua sắm các thiết bị máy tính, máy in, máy photocopy, thuê dịch vụ CNTT). Tiếp tục đầu tư nâng cấp chuyển đổi số trong hoạt động thông tin cơ sở, xây dựng hồ sơ đánh giá cấp độ An toàn hệ thống thông tin (tại Quyết định số 4508/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024); trên 98,7% máy tính các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn được cài đặt phần mềm virut có trả phí. Đến nay 100% các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn đều được cấp tài khoản trên hệ thống QLVB điều hành. Số văn bản được chuyển hoàn toàn điện tử đạt 100%. Tổng số thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị: 426 thủ tục (trong đó cấp huyện gồm: 300 thủ tục; cấp xã gồm: 126 thủ tục). Dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC kết nối với cổng dịch vụ công của tỉnh, cổng dịch vụ công quốc gia

mức độ 3, 4 là 85 TTHC.

Đã triển khai tích hợp chữ ký số lên phần mềm quản lý văn bản, hướng tới sử dụng hoàn toàn văn bản điện tử thay cho văn bản giấy (trừ văn bản mật), đến nay đã cấp 163 chứng thư số do Ban cơ yếu Chính phủ cấp cho cá nhân, tổ chức từ cấp huyện đến cấp xã đang hoạt động; trong đó: Tổ chức 31 chứng thư số, cá nhân là lãnh đạo 67 chữ ký số, 65 chứng chữ ký số cấp cho cán bộ, công chức thực hiện Đề án 06. Các văn bản được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt 99,8%.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được

- Căn cứ Kế hoạch số 2821/KH-UBND ngày 19/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10 tháng 10) trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2024, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 2819/KH-UBND ngày 05/8/2024 của UBND huyện Than Uyên về tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10 tháng 10) trên địa bàn huyện Than Uyên năm 2024, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10 tháng 10) trên địa bàn huyện năm 2024 trên các phương tiện thông tin đại chúng, các bài viết, paner tuyên truyền trên Trang TTĐT của huyện; các trang mạng xã hội như: Zalo, Facebook...; đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác tuyên truyền hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10 tháng 10) đối với đội ngũ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh các đơn vị trường học trên địa bàn toàn huyện. Đặc biệt là có sự vào cuộc của Tổ CNS huyện, Tổ CNS số các xã, thị trấn Tổ CNS của 131 thôn bản, khu dân cư. Các nội dung được tuyên truyền hướng dẫn:

- Tuyên truyền những việc làm hay, những hoạt động tích cực, những kết quả nổi bật về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, khu dân cư trên địa bàn huyện; đưa tin về các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia. Tháng tiêu dùng số nhằm hướng tới mục tiêu để người dân được thụ hưởng những lợi ích của chuyển đổi số, để doanh nghiệp giới thiệu cho người dân biết đến những sản phẩm, dịch vụ số do các doanh nghiệp cung cấp, từ đó kích thích tiêu dùng số, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp, đặc biệt là các lĩnh vực: Viễn thông,

thanh toán số (thanh toán không dùng tiền mặt), thương mại điện tử, tên miền quốc gia .VN, chữ ký số, an toàn thông tin mạng, giáo dục, y tế.

- Hướng dẫn người dân người dân quan tâm, theo dõi, tương tác trên - Fanpage của UBND huyện: <https://www.facebook.com/ubndhuyenthanuyen> và trang Zalo OA của UBND huyện.

- Triển khai truyền thông về dùng công nghệ di động 2G trong, qua công tác tuyên truyền của 131 nhóm zalo cộng đồng thôn bản, khu dân cư giúp thông tin đến Nhân dân trên địa bàn huyện về nâng cao nhận thức, nắm bắt thông tin phổ biến tắt sóng 2G, các thông tin về ưu đãi, khuyến mãi, các chương trình mua trả góp điện thoại thông minh của các nhà mạng, các siêu thị điện máy trên địa bàn huyện.

- Ngày 30/8/2024, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức ngày hội truyền thông và chuyển đổi số năm 2024 với trên 100 đại biểu khách mời, trong đó có trên 50 đại biểu là nhà báo, phóng viên đại diện các cơ quan báo trí Trung ương và địa phương; đại diện các trang Fanpage; youtube tham gia, ngày hội truyền thông được tổ chức góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch của huyện trên nền tảng số.

b) Tồn tại, hạn chế

- Nhận thức, tư duy của người dân về chuyển đổi số còn hạn chế, đa số người dân (*chủ yếu ở các xã*) chưa sử dụng điện thoại thông minh để truy cập vào Zalo OA Chuyển đổi số quốc gia để tra cứu, tìm kiếm, cập nhật thông tin về chuyển đổi số quốc gia...

- Đội ngũ tuyên truyền viên của Tổ CNS cộng đồng thôn bản, khu dân cư chưa được tập huấn bài bản, một số thôn bản còn hiện tượng lờn sóng, yếu nên gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- Trong năm 2024 UBND huyện đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động đối với việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số, thông tin tới các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn quản lý đăng ký tham gia “Gian hàng Việt trực tuyến” và Xuất khẩu qua sàn thương mại điện tử xuyên biên giới; triển khai thông tin tới các đơn vị sản xuất kinh doanh nội dung và đăng ký sản phẩm sản xuất nông nghiệp lên Sàn Thương mại điện tử thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp nông thôn. Qua theo dõi hệ thống các Sàn Thương mại điện tử, hiện tại huyện Than Uyên có sản phẩm của các đơn vị sản xuất kinh doanh đưa lên Sàn Thương mại điện tử:

Grab food, Shopeefood (*Hợp tác xã Nông Công nghiệp và Thương mại Du lịch Than Uyên*); Sàn thương mại điện tử (*nongnghiepdunglong.com; matongthanhxuan.com*).

- Tổ chức ngày hội truyền thông về chuyển đổi số góp phần đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Hạ tầng ở địa phương còn gặp khó khăn, nhiều hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ thông tin chưa đồng bộ. Trong đó, có vấn đề liên quan đến đảm bảo sóng viễn thông, việc lắp đặt trạm thu phát sóng (BTS) cần được triển khai đồng bộ, đảm bảo các quy định và đúng với quy hoạch...

- Đời sống người dân khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, nhiều người dân vẫn chưa quen với việc tiếp cận, sử dụng điện thoại thông minh nên việc tiếp cận các nội dung CDS còn nhiều hạn chế; hệ thống ngân hàng thương mại trên địa bàn còn ít (02 ngân hàng là Agribank và ngân hàng Vietinbank) nên việc tiếp cận các dịch vụ ngân hàng số, đăng ký tài khoản ngân hàng... còn nhiều khó khăn hơn các địa phương khác nên cần có lộ trình triển khai phù hợp. Tỷ lệ sử dụng một số dịch vụ công trực tuyến còn thấp, số hồ sơ thực hiện qua hệ thống BCCI còn ít.

1.3. Truyền thông về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- UBND huyện đã thực hiện tuyên truyền lồng ghép Chương trình chuyển đổi số, số lượng tin bài, lượt theo dõi trên Trang thông tin điện tử huyện đã đăng 175 tin, bài; với hàng nghìn lượt người xem. Trang Fanpage của UBND huyện thường xuyên được cập nhật với hàng nghìn lượt tương tác và 779 người thường xuyên theo dõi, chia sẻ thông tin.

- Trong năm 2024 công tác tuyên truyền chuyển đổi số tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm và đẩy mạnh, huyện đã xây dựng kế hoạch, chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện liên quan đến chuyển đổi số thông qua các cuộc họp, hội nghị giao ban tại các xã, thị trấn, các thôn bản, kết quả trong năm đã tuyên truyền được 9 cuộc, với trên 2.800 lượt người tham gia.

- Các hoạt động thông tin, truyền thông, truyền thanh, truyền hình được tăng cường tổ chức lồng ghép với các sự kiện của huyện, treo 245 băng zôn, thực hiện 50 lượt tuyên truyền xe thông tin lưu động, sản xuất được 156 bản tin địa phương, sử dụng 515 tin bài. Trong đó: 35 bản tin truyền hình trang địa

phương (354 tin bài); 72 bản tin tiếng việt (515 tin bài); 49 bản tin phát thanh tiếng dân tộc Thái (309 tin bài). Xây dựng 26 chuyên mục quảng cáo¹, 08 phóng sự, 10 chương trình trang tin địa phương chuyển ra Đài phát thanh - Truyền hình Lai Châu phát trên vệ tinh kênh LTV. Qua đó tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện chương trình chuyển đổi số.

- Phối hợp với đơn vị Viettel Lai Châu triển khai xã diêm (xã Mường Cang) về chuyển đổi số, trong đó xác định lấy người dân là trung tâm và mục tiêu cho sự phát triển.

- Tổ chức ngày hội truyền thông và chuyển đổi số năm 2024 nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch của huyện trên các nền tảng số.

- Thiết lập kênh Zalo OA của UBND huyện gắn với Trang TTĐT huyện để kịp thời thông tin về tình hình các hoạt động nổi bật về các lĩnh vực đến tổ chức, cá nhân và người dân. Đã thực hiện xuất bản 44 bài viết với hàng nghìn lượt người sử dụng Zalo được tiếp cận thông tin.

b) Tồn tại, hạn chế:

Trình độ dân trí không đồng đều đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Hệ thống thông tin cơ sở chưa đảm bảo (4/12 xã, thị trấn có loa truyền thanh thông minh), một số bản sóng di động còn yếu hoặc chưa có mạng di động nên rất hạn chế rất lớn đến công tác truyền thông.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch của cấp chính quyền về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- Kế hoạch số 109 - KH/HU ngày 18/4/2022 của Huyện ủy Than Uyên về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên về Chuyển đổi số huyện Than Uyên giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

¹ Chuyên mục tuyên Truyền, vận động cán bộ, người dân tham gia cuộc thi “tìm hiểu pháp luật về Căn cước, định danh điện tử” trên địa bàn huyện Than Uyên; Tuyên truyền cho người dân không quảng cáo, kinh doanh, sử dụng thiết bị vô tuyến điện bất hợp pháp; Sử dụng đăng phát lại phóng sự truyền hình CAND (ANTV); Phụ lục các thiết bị phá sóng gây nhiễu GSM, 3G,4G... Wifi, bluetooth công suất thấp không đúng quy định; Thiết bị phá sóng, mặt hàng kinh doanh có điều kiện mua lại dễ dàng như rau; và các chuyên mục quảng cáo khác

- Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Than Uyên; Quyết định số 3387/QĐ-BCĐCĐS ngày 28/9/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Than Uyên; Quyết định số 3390/QĐ-BCĐ ngày 28/9/2022 thành lập Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Than Uyên.

- Kế hoạch số 4158/KH-UBND ngày 11/12/2023 về Chuyển đổi số của UBND huyện năm 2024

b) Tồn tại, hạn chế:

Ủy ban nhân dân huyện đã tăng cường đẩy mạnh triển khai nhiều nhiệm vụ giải pháp thực hiện chuyển đổi số, tuy nhiên còn một số nhóm chỉ tiêu chưa đạt theo Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên về Chuyển đổi số huyện Than Uyên giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể:

- Nhóm chỉ tiêu do huyện chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thực hiện 24 chỉ tiêu, trong đó: Đạt và vượt 21 chỉ tiêu; chưa đạt 3 chỉ tiêu.

- Nhóm chỉ tiêu do các sở, ngành chủ trì phối hợp với huyện triển khai thực hiện chưa đạt: 08 chỉ tiêu, do đang triển khai hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

(Có phụ biểu tổng hợp gửi kèm)

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2024

a) Kết quả đạt được:

Năm 2024, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện Than Uyên của 13 Tổ Chỉ đạo triển khai công nghệ số, trong đó có 01 Tổ Chỉ đạo của huyện, 12 Tổ Chỉ đạo cấp xã, thị trấn (*mỗi xã, thị trấn 01 Tổ*); 131 Tổ Công nghệ số cộng đồng thôn bản, khu dân cư.

Ban Chỉ đạo tập trung thực hiện các nhiệm vụ tổ chức triển khai các hoạt động ngày Chuyển đổi số huyện Than Uyên năm 2024 theo nội dung Kế hoạch của huyện; Tăng cường công tác số hóa hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính, chứng thực điện tử, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử; Tuyên truyền hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công tỉnh Lai Châu, thanh toán trực tuyến, hạn chế dùng tiền mặt. Bảo đảm an toàn, bảo mật trong trao đổi dữ liệu điện tử trên môi trường mạng, tuyên truyền vận động người dân chuyển đổi điện thoại sử dụng điện thoại 2G sang điện thoại sử dụng 4G tại các cửa hàng Viettel Than Uyên từ tháng 7/2024, đến thời điểm hiện tại hoàn thành 98% (số còn lại do người dân đi làm ăn xa).

b) Tồn tại, hạn chế:

Một số xã có thời điểm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chưa thường xuyên quan tâm nên hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số chưa

cao. Tổ công nghệ số cộng đồng chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa có chính sách hỗ trợ nên hiệu quả hoạt động còn hạn chế.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

* Triển khai hạ tầng số

- Tổng số cán bộ, công chức tại UBND huyện được trang bị máy tính: 81/81; đạt 100%.

- Tổng số cán bộ, công chức tại UBND các xã, thị trấn được trang bị máy tính 214/229 người; đạt 93,4%.

- Hệ thống máy tính chuyên dụng soạn thảo văn bản mật: 07 máy tính được bố trí tại các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện: Văn phòng HĐND và UBND 01 máy; Phòng Tư pháp 01 máy; Phòng Nội vụ 01 máy; Phòng Tài chính - Kế hoạch 01 máy; Phòng Tài nguyên và Môi trường 01 máy; Phòng Giáo dục và Đào tạo 01 máy; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 01 máy.

- Máy tính có kết nối mạng cục bộ (*Lan - Local Area Network*)

+ Số lượng cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện có mạng Lan: 12; đạt 100%.

+ Số lượng UBND cấp xã, thị trấn có mạng Lan: 12/12; đạt 100%

- Máy tính có kết nối mạng Internet

+ Tỷ lệ băng thông kết nối mạng Internet quy đổi/CBCC (Mbps/người) cấp huyện: 7,6 (Mbps/người) đảm bảo truy cập Internet cho người dùng.

+ Số lượng máy tính của cán bộ, công chức của các phòng, ban, chuyên môn UBND huyện có kết nối Internet (không tính các máy tính soạn thảo văn bản mật theo quy định) đạt: 100%.

+ Số lượng UBND cấp xã, thị trấn có kết nối Internet: 12/12 xã; đạt: 100%.

+ Tỷ lệ máy tính kết nối Internet cấp xã: 100%.

- Máy tính có cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền có trả phí.

+ Số lượng máy tính của UBND cấp huyện được cài đặt: 81/81 chiếc; đạt: 100% (trừ 07 máy tính soạn thảo văn bản mật).

+ Số lượng máy tính của UBND cấp xã được cài đặt: 214/229 chiếc; đạt: 93,4% (do 15 máy tính gặp sự cố lỗi về hệ thống, đang trong thời gian sửa chữa).

- Hệ thống camera giám sát

+ Có 01 hệ thống camera an ninh gồm 55 điểm camera được bố trí theo dõi, giám sát tại các địa điểm trên địa bàn huyện (Trung tâm hành chính huyện, trụ sở các cơ quan Huyện ủy, khối đoàn thể, Trung tâm Y tế, thị trấn Than Uyên, các xã: Mường Than, Phúc Than, Mường Cang, Mường Kim, Pha Mu).

* Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

- Hệ thống một cửa điện tử của huyện tính đến thời điểm báo cáo tổng số TTHC của cơ quan, đơn vị: 426 thủ tục (trong đó cấp huyện gồm: 300 thủ tục; cấp xã gồm: 126 thủ tục).

+ Tổng số TTHC đang triển khai tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI: 218 thủ tục, trong đó cấp huyện: 179 thủ tục, cấp xã: 39 thủ tục;

+ Tổng số TTHC đang triển khai trả kết quả qua dịch vụ BCCI: 187 thủ tục, trong đó cấp huyện: 179 thủ tục, cấp xã: 08 thủ tục.

* Quản lý văn bản và hồ sơ công việc

- Hệ thống quản lý văn bản điều hành (QLVBĐH) tác nghiệp của huyện đã liên thông ngang dọc 4 cấp hành chính (Trung ương - tỉnh - huyện - xã); đã có App trên thiết bị di động. Các văn bản được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử, tổng số văn bản đến hoàn toàn điện tử thời điểm báo cáo: 8907/8907 đạt 100%; tổng số văn bản đi hoàn toàn điện tử: 9735/9735 đạt 100% (trừ văn bản mật và văn bản liên quan đến công tác cán bộ).

- Việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hộp thư công vụ trong trao đổi công việc: Tính đến thời điểm báo cáo 100% các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị trường học trên địa bàn huyện đã có tài khoản trên Hệ thống quản lý văn bản điều hành với 1.805 (tổ chức 98 tài khoản, 1707 tài khoản cá nhân).

* Chữ ký số

- Việc sử dụng chữ ký số để phát hành văn bản điện tử tính đến thời điểm báo cáo 100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã triển khai chữ ký số; 100% cán bộ, công chức thực hiện Đề án 06 đã có chữ ký số để phục vụ công việc.

* Hệ thống thư điện tử công vụ

Đến thời điểm báo cáo đã cấp 527 hộp thư công vụ cho tổ chức, cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan đảng, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đạt tỷ lệ 98,7%

* Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến

Đã hoàn thiện kết nối thông suốt từ Trung ương - cấp tỉnh, giữa cấp tỉnh - cấp huyện - cấp xã (tại huyện có 02 điểm cầu cấp huyện và 12 điểm cấp xã).

Ngoài ra UBND huyện sử dụng phần mềm Zoom Cloud Meeting bản quyền phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành.

* Mạng truyền số liệu chuyên dùng

Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã triển khai tới trụ sở UBND huyện và 12 xã, thị trấn, lắp đặt đường truyền cáp quang, thiết bị đầu cuối, hệ thống định tuyến Router hoạt động ổn định (tốc độ đạt từ 7-10 Mbps).

* Trang thông tin điện tử

Hiện nay đang có 14 Trang thông tin điện tử do UBND huyện quản lý cụ thể:

+ 01 Trang thông tin điện tử của UBND huyện Than Uyên.

+ 12 Trang thông tin điện tử của UBND xã, thị trấn.

+ 01 Trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Than Uyên (35 trang TTĐT thành viên của các đơn vị trường học).

Ngoài ra còn có một số Webservice của ngành dọc như: Điện lực, TTYT. Bên cạnh đó UBND huyện còn thiết lập 02 trang mạng xã hội (01 trang Fanpage, 01 trang Zalo OA của UBND huyện)

b) Tồn tại, hạn chế:

- Sóng di động đã phủ đến 100% xã, thị trấn nhưng do địa hình phức tạp, chủ yếu là đồi núi, một số khu vực vẫn còn hiện tượng sóng yếu, lôm sóng chưa được khắc phục.

- Hạ tầng truyền thanh tính đến thời điểm báo cáo chỉ có 04/12 xã, thị trấn có hệ thống truyền thanh thông minh, còn hạn chế trong công tác thông tin tuyên truyền.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

- Trong chuyên đổi số, dữ liệu đóng vai trò rất quan trọng, là tài sản, tài nguyên, điều kiện tiên quyết cho chuyên đổi số. Trên địa bàn huyện đã có 14 cơ sở dữ liệu của các cơ quan đơn vị như:

TT	Tên ứng dụng	Cơ quan chủ trì quản lý sử dụng	Ghi chú
1	Hệ thống quản lý văn bản điều hành	Sở Thông tin và Truyền thông	
2	Trang thông tin điện tử	UBND huyện	
3	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	
4	Hệ thống thư điện tử công vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	
5	Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp	Sở Tài chính	
6	Phần mềm quản lý tài sản	Sở Tài chính	
7	Phần mềm Hộ tịch	Sở Tư Pháp	
8	Phần mềm Quản lý cán bộ	Sở Nội vụ	
9	Phần mềm giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo	Thanh tra tỉnh	
10	Phần mềm khai báo y tế	Sở Y tế	
11	Trường học kết nối	Sở Giáo dục và Đào tạo	
12	Phần mềm Cơ sở dữ liệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	
13	Phần mềm phổ cập	Sở Giáo dục và Đào tạo	
14	Trang TTĐT Phòng GD&ĐT	Phòng Giáo dục và Đào tạo	

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc đồng bộ cơ sở dữ liệu dân cư (Đề án 6) với các hệ thống dùng chung còn hạn chế, số lượng CSDL đã được xây dựng chưa đáp ứng như cầu chuyển đổi số.

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được:

UBND huyện đã phối hợp với các cấp, các ngành triển khai nhiều nền tảng số như: Nền tảng học trực tuyến (OneTouch), hội nghị trực tuyến, Sàn Thương mại điện tử như Grab food, Shopeefood....

b) Tồn tại, hạn chế:

Số lượng nền tảng đưa vào sử dụng chưa nhiều, đặc biệt là các nền tảng cho các ngành, lĩnh vực có nhu cầu lớn của người dân và xã hội (y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông, du lịch...).

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan quản lý hành chính nhà nước có chứng chỉ tin học trở lên.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Ủy ban nhân dân huyện chưa có cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ về CNTT, ATTT, quản trị website, mạng của huyện.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chưa có công chức chuyên trách về CNTT nên việc triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin còn gặp nhiều khó khăn và trở ngại trong thực hiện nhiệm vụ.

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 34a/KH-UBND ngày 26/7/2022 của UBND huyện Than Uyên về triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng; Kế hoạch số 4106/KH-UBND ngày 30/12/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược An toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trong đó xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung kế hoạch, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn huyện. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an toàn, an ninh mạng; Kế hoạch triển khai Nghị định số 13/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân trên phổ biến, quán triệt đến 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn nắm, thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh lãng phí. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng ban hành quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của UBND huyện Than Uyên.

Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng các phần mềm bản quyền như: Phần mềm Windows bản quyền, phần mềm diệt virus bản quyền, phần mềm kế toán, họp trực tuyến, phần mềm Zoom bản quyền, phần mềm phòng họp không giấy, phần mềm thư viện pháp luật... UBND huyện đã ban hành Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND huyện ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên Trang Thông tin điện tử huyện Than Uyên. Ban hành 15 văn bản cảnh báo 1.144 lỗ hổng bảo mật.

Xây dựng 01 hệ thống camera an ninh gồm 55 điểm camera được bố trí theo dõi, giám sát tại các địa điểm trên địa bàn huyện (Trung tâm hành chính huyện, trụ sở các cơ quan Huyện ủy, khối đoàn thể, Trung tâm Y tế, thị trấn Than Uyên, các xã: Mường Than, Phúc Than, Mường Cang, Mường Kim, Pha Mu).

b) Tồn tại, hạn chế:

- Nhận thức của một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức về an toàn thông tin chưa đầy đủ là nguyên nhân đầu tiên làm mất an toàn cho các thiết bị kết nối của cá nhân và cơ quan, đơn vị. Đội ngũ cán bộ chuyên viên phụ trách an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan, đơn vị còn thiếu, cần được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về an toàn, an ninh thông tin.

- Lực lượng cán bộ chuyên trách, có trình độ, khả năng tiếp cận, xử lý các tình huống không có hoặc hạn chế dẫn tới khó hoặc không thể khắc phục các sự cố mất ATTTT.

- Kinh phí đầu tư cho công nghệ thông tin của huyện nói chung và công tác đảm bảo ATTTT nói riêng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

8. Chính phủ số

a) Kết quả đạt được:

- Hiện nay cơ sở hạ tầng kỹ thuật, mạng lưới công nghệ thông tin của huyện được đầu tư ngày càng hiện đại, đồng bộ. UBND huyện đã đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, ứng dụng CNTT vào công tác cải cách hành chính nhằm phục vụ lợi ích công cộng của Nhân dân, công tác chỉ đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

- UBND huyện đã trang bị hệ thống máy chủ, mạng Lan, máy tính cá nhân và mạng Internet cho CBCCVC theo quy định.

b) Tồn tại, hạn chế:

Tuy hạ tầng công nghệ thông tin đã được quan tâm triển khai thực hiện tuy nhiên nhiều máy tính của các cơ quan, đơn vị đặc biệt là cấp xã cấu hình thấp, hệ thống thông tin chưa đồng bộ nên gặp rất nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện chính phủ số

9. Kinh tế số

a) Kết quả đạt được:

- 100% đơn vị cấp xã hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu đồng bộ.

- 100% đơn vị cấp xã có tỷ lệ đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng nông thôn mới thông minh.

- Có 75% đơn vị cấp xã⁽²⁾ có các hợp tác xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững thông qua các ứng dụng công nghệ số; 58,3%⁽³⁾ các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu và các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm tại nông thôn được số hóa.

- Có 100% xã hoàn thành hệ thống trực tuyến cung cấp ít nhất 01 dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa); hệ thống trực tuyến lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới và chính quyền địa phương.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Hạ tầng ở địa phương còn gặp khó khăn, nhiều hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ thông tin chưa đồng bộ. Trong đó, có vấn đề liên quan đến đảm bảo sóng viễn thông, việc lắp đặt trạm thu phát sóng (BTS) cần được triển khai đồng bộ, đảm bảo các quy định và đúng với quy hoạch...

- Khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa nhiều người dân vẫn chưa quen với việc tiếp cận, sử dụng điện thoại thông minh nên việc tiếp cận các nội dung CDS còn nhiều hạn chế; hệ thống ngân hàng thương mại trên địa bàn còn ít nên việc tiếp cận các dịch vụ ngân hàng số, đăng ký tài khoản ngân hàng... còn nhiều khó khăn hơn các địa phương khác nên cần có lộ trình triển khai phù hợp. Tỷ lệ sử dụng một số dịch vụ công trực tuyến còn thấp.

10. Xã hội số

a) Kết quả đạt được:

Đến nay tổng số thuê bao di động trên địa bàn huyện 63.774 thuê bao đạt 98,7%; trong đó tỷ lệ nữ sử dụng điện thoại di động đạt: 78,2%, số thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh đạt: 90,5%; số người dân được tiếp cận dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị thông minh đạt: 100%.

b) Tồn tại, hạn chế:

Tuy sóng di động đã phủ đến 100% xã, thị trấn nhưng do địa hình phức tạp, chủ yếu là đồi núi, một số khu vực vẫn còn hiện tượng sóng yếu, lờm sóng, mạng 4G một số thôn bản vùng sâu, vùng xa chưa có nên phần nào ảnh hưởng đến việc tiếp cận dịch vụ số của người dân.

11. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí để thực hiện các dự án chuyển đổi số chủ yếu do các sở, ngành triển khai thực hiện. Trong năm 2024, UBND huyện đã phân bổ

² Thị trấn Than Uyên; Mường Mít, Mường Than, Phúc Than, Mường Cang, Pha Mu, Mường Kim, Hua Nà, Tà Mung

³ Thị trấn Than Uyên, Mường Than, Phúc Than, Mường Cang, Mường Kim, Hua Nà, Tà Mung

3.716.420.000 đồng (trong đó: Chi mua sắm trang thiết bị CNTT: 1.080.000.000 đồng; chi ứng dụng CNTT: 2.636.420.000 đồng).

(Phụ lục I kèm theo)

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Quyết định 1509/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu, phiên bản 2.0.

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

- Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023.

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 4201/KH-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu”.

- Kế hoạch số 109 - KH/HU ngày 18/4/2022 của Huyện ủy Than Uyên về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên về Chuyển đổi số huyện Than Uyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Tăng cường ứng dụng chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng tới các cơ quan đơn vị đang cung cấp các TTHC trong dịch vụ công trực tuyến thực hiện nhanh chóng, đạt hiệu quả cao. Hướng tới nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động.

- Phối hợp đẩy mạnh đào tạo nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hạ tầng CNTT: Phần đầu 100% máy tính cấu hình đảm bảo làm việc và hệ thống mạng nội bộ Lan hoàn chỉnh, đạt chuẩn và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Trên 98% máy tính có cài đặt phần mềm diệt virus có trả phí.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Lai Châu (<https://dichvucong.laichau.gov.vn>), hệ thống dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện tiếp nhận trực tuyến trên 85% số hồ sơ cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục nâng cấp bổ sung các chuyên trang, chuyên mục và duy trì

Trang thông tin điện tử của UBND huyện; UBND các xã, thị trấn; các trang mạng xã hội Fanpage, Zalo OA UBND huyện đảm bảo hiệu quả, ổn định, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác bảo vệ an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, Internet, phát thanh, truyền hình.

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện về công tác Chuyển đổi số.

- Phối hợp, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Chủ động, kiểm tra, giám sát các mô hình, điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp (các sản phẩm OCOP của huyện), thương mại dịch vụ, du lịch (các điểm du lịch ứng dụng chuyển đổi số trên địa bàn như: Vịnh Pá Khôm, Vịnh Ta Gia, Làng cá Thắm Phé, Điểm du lịch Đồi thông Than Uyên, Love Hill..) để đánh giá hiệu quả nhằm tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Tăng cường công tác chỉ đạo cán bộ các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn tích cực tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

2. Thể chế số

Triển khai thực hiện đảm bảo các văn bản về phát triển Chính phủ số/Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin:

- Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch số 109 - KH/HU ngày 18/4/2022 của Huyện ủy Than Uyên về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên về Chuyển đổi số huyện Than Uyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp đường truyền Internet băng thông rộng đến các xã, thị trấn.

- Tăng cường đầu tư mua sắm máy tính cấu hình cao, đầu tư mua sắm các phần mềm có trả phí đảm bảo an toàn cho máy tính.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống máy tính, máy scan tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông của các huyện; UBND các xã, thị trấn để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp nhanh chóng và thuận tiện.

- Phối hợp triển khai phủ sóng mạng di động 4G đảm bảo chất lượng và ổn định đường truyền. Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

4. Nhân lực số

- Tích cực tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT, ATTT cho cán bộ, công chức, viên chức do các cấp, các ngành tổ chức.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, công đồng, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

5. Phát triển Dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

- Tăng cường công tác phối hợp với các cấp cung cấp dữ liệu hoàn thiện xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh đưa vào sử dụng.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo luôn "đúng, đủ, sạch, sống"; cập nhật thông tin công dân mở rộng làm giàu dữ liệu, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin dân cư với các cơ quan, ban, ngành phục vụ hiệu quả Đề án 06.

- Đẩy mạnh số hoá tài liệu các cơ quan, đơn vị để tích hợp, chia sẻ liên thông với CSDL dùng chung của tỉnh.

6. An toàn thông tin mạng

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn, an ninh thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo chí, đài phát

thanh, Trang thông tin điện tử của huyện; UBND các xã, thị trấn.

- Phối hợp với đội ứng cứu sự cố mạng máy tính xử lý các sự cố về ATTT.
- Đầu tư máy tính có cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền.
- Tiếp tục rà soát các hệ thống thông tin của huyện để xác định cấp độ an toàn thông tin và đề xuất xây dựng cấp độ cho hệ thống.

7. Chính phủ số

Các nhiệm vụ để bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lớn quy mô quốc gia, đồng thời bảo đảm các kết nối giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh; cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình; ...

8. Kinh tế số và xã hội số

- Phân đầu trên 30% doanh nghiệp trên địa bàn huyện ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; trên 70% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.
- 100% sản phẩm OCOP, 30% các sản phẩm chủ lực nông nghiệp của huyện được đưa lên sàn thương mại điện tử.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến 100% xã, thị trấn; phân đầu cơ bản mỗi hộ dân có ít nhất 01 điện thoại hoặc thiết bị thông minh.
- Trên 50% người dùng điện thoại hoặc thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.
- Ít nhất 70% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động về Chuyển đổi số như: Tổ chức đồng loạt truyền thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10) trên Trang Thông tin điện tử huyện, các Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn...; các doanh nghiệp số có băng rôn, khẩu hiệu chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia phù hợp với quy định của pháp luật.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân dùng Zalo quét Mã QR Code Kênh Zalo OA Chuyển đổi số quốc gia (gửi kèm Kế hoạch này), click “quan tâm” tham gia

Kênh Zalo OA Chuyên đổi số quốc gia để kịp thời nhận được, nắm bắt, cập nhật các chủ trương, định hướng, thông tin về các hoạt động chuyển đổi số quốc gia, các cơ quan, đơn vị làm nền tảng kiến thức phục vụ cho việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân về chuyển đổi số.

- Tích cực vận động người dân tăng cường sử dụng điện thoại smartphone, thiết bị thông minh truy cập internet để nắm bắt thông tin, cập nhật kiến thức, sử dụng email và các nền tảng mạng xã hội zalo, facebook...

- Xây dựng, ban hành tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát, đo lường bằng các công cụ, phương tiện trực tuyến; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý (tối thiểu 01 lần/02 năm đối với hệ thống). Rà soát danh sách các website (.gov.vn) bao gồm cả các sub domain để tiến hành đánh giá an toàn thông tin định kỳ và triển khai gán nhãn tín nhiệm mạng cho các website; rà soát, cảnh báo an toàn thông tin mạng, lộ lọt thông tin cá nhân.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ứng dụng và phát triển CNTT.

- Tích cực phổ biến rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp lợi ích của các dịch vụ công trực tuyến nhằm tăng cường việc tham gia, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và thu thập thông tin cần thiết trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của huyện.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Đẩy mạnh thực hiện phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp khi có cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Ứng dụng hiệu quả các công nghệ (đặc biệt là việc đồng bộ dữ liệu) khi có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp.

4. Thu hút nguồn nhân lực CNTT

Triển khai đảm bảo các chính sách nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách địa phương thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 và các nguồn khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Tăng cường công tác tiếp nhận hồ sơ trực tuyến giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Lai Châu, Hệ thống dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện ứng dụng CNTT, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số trong công tác giải quyết TTHC.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định và đề xuất tham mưu, triển khai các dự án ứng dụng CNTT của huyện.

- Tổng hợp, tham mưu việc thực hiện kế hoạch và xây dựng báo cáo năm kịp thời đề xuất các giải pháp cần thiết để bảo đảm việc thực hiện thành công kế hoạch Chuyển đổi số.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch và triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong các cơ quan, doanh nghiệp và người dân.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin trên địa bàn huyện, hàng năm báo cáo UBND huyện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Căn cứ tình hình nguồn kinh phí địa phương, chủ trì, phối hợp với các cơ quan và các đơn vị liên quan tham mưu giúp UBND huyện bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch.

- Kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

4. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT, góp phần đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.


5. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, phối hợp với các đơn vị đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN: (Phụ lục II kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quang Chiến

PHỤ LỤC I: DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 3461/KH-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của UBND huyện Than Uyên)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Nội dung đầu tư	Đơn vị chủ trì triển khai	Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt (Đồng)	Tổng vốn/kinh phí đã chi (Đồng)	Nguồn vốn	Tình hình thực hiện	Tỷ lệ chi so với tổng chi ngân sách nhà nước	Ghi chú
1.	Hiện đại hoá ứng dụng CNTT	Đảm bảo 100% cán bộ CC có máy vi tính	Kinh phí mua sắm trang thiết bị tin học, phòng họp không giấy tờ	UBND huyện	1.080.000.000	1.080.000.000	Nguồn thường xuyên	Hoàn thành	100%	QĐ 4508/QĐ-UBND ngày 15/12/2023
2.	Thuê dịch vụ ứng dụng CNTT	Đảm bảo hoạt các nhiệm vụ Ứng dụng CNTT	Thuê dịch vụ ứng	UBND huyện	391.500.000	391.500.000	Nguồn thường xuyên	Hoàn thành	100%	
3.	Hoạt động trang TTĐT, Fanpage, Zalo OA UBND huyện	Đảm bảo hoạt các nhiệm vụ Ứng dụng CNTT	Đảm bảo hoạt các nhiệm vụ Ứng dụng CNTT	UBND huyện	130.000.000	130.000.000	Nguồn thường xuyên	Hoàn thành	100%	
4.	Nâng cấp, chuyển đổi đài FM sang	Chuyển đổi số trong hoạt động	Nâng cấp, chuyển đổi	UBND huyện	1.764.000.000	1.764.000.000	Nguồn thường	Hoàn thành	100%	QĐ 2170/QĐ-

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Nội dung đầu tư	Đơn vị chủ trì triển khai	Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt (Đồng)	Tổng vốn/kinh phí đã chi (Đồng)	Nguồn vốn	Tình hình thực hiện	Tỷ lệ chi so với tổng chi ngân sách nhà nước	Ghi chú
	đài truyền thanh thông minh cho 3 xã và bổ sung các cụm loa thông minh còn thiếu cho các xã	truyền thanh cơ sở	đài FM sang đài truyền thanh thông minh cho 3 xã và bổ sung các cụm loa thông minh còn thiếu cho các xã				xuyên			UBND ngày 01/8/2024
5.	Nâng cấp, chuyển đổi đài FM thị trấn sang đài truyền thanh thông minh	Chuyển đổi số trong hoạt động truyền thanh cơ sở	Nâng cấp, chuyển đổi đài FM thị trấn sang đài truyền thanh thông minh	UBND huyện	350.000.000	350.000.000	Nguồn thường xuyên	Hoàn thành	100%	QĐ 4508/QĐ-UBND ngày 15/12/2023
Tổng kinh phí:					3.716.420.000					

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 3461/KH-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của UBND huyện Than Uyên)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu	Quy mô	Nội dung	Thời gian triển khai	Dự kiến mức kinh phí (Đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
1.	Duy trì, nâng cấp các chuyên mục trang TTĐT huyện và 12 xã, thị trấn, phần mềm họp trực tuyến, các trang Fanpage, Zalo OA của UBND huyện	UBND huyện	Dự án chuyển tiếp	Hiện đại hoá nền hành chính công	13 trang (01 UBND Huyện, 12 xã, thị trấn)	Duy trì, nâng cấp các chuyên mục trang TTĐT huyện và 12 xã, thị trấn	2025	Theo phê duyệt	Ngân sách nhà nước (kinh phí thực hiện không tự chủ)	
2.	Duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa đài truyền thanh thông minh 12 xã, thị trấn	UBND huyện	Dự án chuyển tiếp	Hiện đại hoá hệ thống truyền thông cơ sở	12 xã, thị trấn	Duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa đài truyền thanh thông minh 12 xã, thị trấn	2025	Theo phê duyệt	Ngân sách nhà nước (kinh phí thực hiện không tự chủ)	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu	Quy mô	Nội dung	Thời gian triển khai	Dự kiến mức kinh phí (Đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
3.	Duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa 10 điểm ứng dụng CNTT tại 10 xã	UBND huyện	Dự án chuyển tiếp	Hiện đại hoá hệ thống truyền thông cơ sở	10 điểm	Duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa 10 điểm ứng dụng CNTT tại 10 xã	2025	Theo phê duyệt	Ngân sách nhà nước (<i>kinh phí thực hiện không tự chủ</i>)	
4.	Đầu tư mua sắm, nâng cấp trang thiết bị CNTT, phần mềm phục vụ ứng dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn	UBND huyện	Dự án chuyển tiếp	Hiện đại hoá nền hành chính công	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Đầu tư mua sắm, nâng cấp trang thiết bị CNTT, phần mềm phục vụ ứng dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn	2025	Theo phê duyệt	Ngân sách nhà nước (<i>kinh phí thực hiện không tự chủ</i>)	
5.	Xây dựng HSDX cấp độ cho 01 trang TTĐT của phòng Giáo dục	UBND huyện	Dự án mới	Đảm bảo ATTT cho HTTT	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Xây dựng HSDX cấp độ cho Trang TTĐT của Phòng giáo dục và các	2025	563.192.361	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu	Quy mô	Nội dung	Thời gian triển khai	Dự kiến mức kinh phí (Đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
	huyện Than Uyên và 35 trang TTĐT của các trường học của huyện Than Uyên					đơn vị trường học				
6.	Xây dựng HSDX cấp độ cho hệ thống mạng nội bộ (LAN) của huyện Than Uyên	UBND huyện	Dự án mới	Đảm bảo ATTT cho HTTT	UBND huyện UBND các xã, thị trấn	Xây dựng HSDX cấp độ mạng nội bộ của UBND huyện và 12 xã thị trấn	2025	142.653.866	Ngân sách nhà nước	
7.	Xây dựng HSDX cấp độ cho 01 hệ thống truyền thanh thông minh 12 xã, thị trấn	UBND huyện	Dự án mới	Đảm bảo ATTT cho HTTT	UBND huyện UBND các xã, thị trấn	Xây dựng HSDX cấp độ hệ thống truyền thanh thông minh 12 xã thị trấn	2025	193.423.095	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu	Quy mô	Nội dung	Thời gian triển khai	Dự kiến mức kinh phí (Đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
8.	Xây dựng bảng điện tử công cộng cho 11 xã, thị trấn (KH 2909/KH-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu)	UBND huyện	Dự án mới	Hiện đại hoá hệ thống truyền thông cơ sở	11 xã, thị trấn	Xây dựng bảng điện tử công cộng cho 11 xã, thị trấn	2025	15.098.380.000	Ngân sách nhà nước	
9.	Xây dựng bảng điện tử công cộng của UBND huyện (KH 2909/KH-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu)	UBND huyện	Dự án mới	Hiện đại hoá hệ thống truyền thông cơ sở	01 điểm tại Trung tâm huyện	Xây dựng bảng điện tử công cộng tại Trung tâm huyện	2025	3.842.000.000	Ngân sách nhà nước	
10.	Xây dựng Hệ thống truyền	UBND huyện	Dự án mới	Chuyển đổi số trong	35 trường	Xây dựng Hệ thống truyền	2025	1.359.790.467	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu	Quy mô	Nội dung	Thời gian triển khai	Dự kiến mức kinh phí (Đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
	thanh thông minh trường học			trường học		thanh thông minh trường học				